| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **258** /2024/DS-PT
Ngày: 14 – 11 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

*Các Thẩm phán*:Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Trần Nam Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2024/TLPT-DS ngày 10/10/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 184/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 209/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Hồ Ngọc V, sinh năm 1974. Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ nơi làm việc: ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà La Kim Á, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Hồ Ngọc V.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N trình bày:* Vào ngày 11/03/2024 âm lịch (nhằm ngày 19/04/2024 dương lịch), ông Hồ Ngọc V có đến nhà bà để mượn số tiền 20.000.000 đồng để lấy thuốc tây về bán. Trong lúc ông V đến nhà bà mượn tiền thì có mặt của bà La Kim Á ở đây. Vì lúc đầu bà có lưỡng lự là có nên cho mượn tiền hay không thì bà Á mới nói là ông V cũng là chỗ quen biết nên cứ cho mượn đi và lúc bà cho ông Vũ M số tiền trên thì ông V có hứa là khoảng 12 ngày sau sẽ trả lại số tiền trên cho bà. Sau đó đã quá thời hạn trả nên bà có nhờ bà La Kim Á liên hệ với ông V để đòi lại số tiền trên nhưng bà Á có qua nhà ông V nhưng không gặp được. Đến sáng ngày 15/05/2024 bà đến nhà ông V để đòi lại tiền thì ông V lật lọng nói là đã qua nhà bà và trả tiền rồi trong khi đó bà chưa hề nhận được đồng nào. Nên số tiền ông Hồ Ngọc V vẫn còn thiếu tiền bà 20.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thu N yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Hồ Ngọc V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn ông Hồ Ngọc V trình bày*: Ông và bà Nguyễn Thị Thu N có mối quan hệ tình cảm bạn bè thông thường nhưng do có xích mích, mâu thuẫn nên bà N mới bày mưu đổ oan cho ông có mượn của bà N 20.000.000 đồng. Chứ thật ra vào ngày 11/03/2024 (âm lịch) nhằm ngày 19/04/2024 ông V không có đến nhà bà N để vay tiền hay gì cả. Bà N1 nói ông mượn tiền để lấy thuốc tây về bán là hoàn toàn sai sự thật, vì ông không có thiếu tiền để mua thuốc tây hay mượn tiền của bất kỳ ai khác. Còn việc bà La Kim Á làm chứng cho rằng ông có mượn tiền bà N1, là do bà N1 và bà Á thông đồng cấu kết với nhau để đổ oan cho ông. Hiện nay, ngoài việc bà N1 đưa nhân chứng là bà Á làm chứng để chứng minh ông có mượn tiền, thì bà N1 không có nhân chứng, vật chứng nào khác. Và nhân chứng bà N1 đưa ra là không khách quan do bà N1 và bà Á đã có quen biết từ trước và là bạn thân với nhau. Ông thừa nhận trước đây ông có mượn của bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 20.000.000 đồng, thời điểm mượn tiền là trước ngày 11/3/2024 âm lịch nhưng lần mượn tiền này ông đã thanh toán cho bà N xong. Khi ông mượn tiền và trả tiền cho bà N thì không có làm biên nhận hay giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến, chỉ có mặt ông và bà N mà thôi và ông xác định, từ trước cho đến nay chỉ mượn tiền bà Nguyễn Thị Thu N có 01 lần như trên nhưng trước ngày 11/3/2024 chứ ngày 11/3/2024 ông không có mượn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 184/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N. Buộc ông Hồ Ngọc V chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền vay mượn còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm Thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/9/2024 bị đơn Hồ Ngọc V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm số 184/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo hướng không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu N. Với các lý do Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông V có mượn tiền bà N một lần nhưng không chứng minh được đã trả rồi và cho rằng việc ông mượn tiền có bà La Kim Á chứng kiến là không khách quan vì bà Á là chị em bạn dâu với bà N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Hồ Ngọc V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[1.2] Về tên chính xác của bị đơn ông Hồ Ngọc V, theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kiểm tra căn cước của bị đơn tại phiên tòa thì bị đơn có tên họ đầy đủ là Hồ Ngọc V, ngoài ra không còn tên gọi nào khác. Tuy nhiên, theo quyết định của bản án sơ thẩm buộc ông "Hồ Thanh V1" trả là không chính xác. Vì vậy, cấp phúc thẩm xác định lại tên của bị đơn trong phần quyết định của bản án là "Hồ Ngọc V" cho chính xác.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thu N khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc V có nghĩa vụ trả lại số tiền ông Vũ M của bà vào ngày 11/3/2024 là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Hồ Ngọc V không thừa nhận có mượn bà N số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 11/3/2024 mà thừa nhận mượn bà N số tiền 20.000.000 đồng trước ngày 11/3/2024, nhưng ông đã trả rồi không còn thiếu tiền bà N. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông V cũng xác xác định chỉ mượn tiền bà N một lần là trước ngày 11/3/2024 và bà N cũng xác định chỉ cho

ông Vũ M tiền một lần ngày 11/3/2024 nhưng không ai có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về thời gian cho mượn tiền ngoài lời khai của bà La Kim Á. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm do ông V thừa nhận có nhận của bà N số tiền 20.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh là đã trả cho bà N số tiền 20.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị đơn V trả cho nguyên đơn Nguyệt số tiền 20.000.000 đồng. Không đồng ý với quyết định trên nên bị đơn V kháng cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Hồ Ngọc V yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N với các lý do Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông có mượn tiền bà N một lần nhưng không chứng minh được đã trả rồi và cho rằng việc ông mượn tiền có bà La Kim Á chứng kiến là không khách quan vì bà Á là chị em bạn dâu với bà N. Xét thấy, theo lời trình bày của các đương sự thì có cơ sở xác định ông V có nhận của bà N số tiền 20.000.000 đồng, ông V cho rằng mượn trước ngày 11/3/2024 đã trả xong, còn bà N thì cho rằng mượn ngày 11/3/2024 chưa trả nhưng các đương sự không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh thời gian mượn tiền; ông V cho rằng bà N cấu kết với bà Á bày mưu để đổ oan cho ông nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh. Tuy nhiên, từ lời thừa nhận của ông V có mượn nguyên đơn 20.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh đã trả số tiền này cho bà N nên cấp sơ thẩm buộc ông V có trách nhiệm trả cho bà N số tiền trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông V kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của bà N nhưng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho kháng cáo của ông là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, thấy rằng kháng cáo của ông Hồ Ngọc V là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Hồ Ngọc V không được chấp nhận, bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Hồ Ngọc V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 184/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N. Buộc ông Hồ Ngọc V có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền vay (mượn) còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thu N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu số 0005394 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Ông Hồ Ngọc V phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng, bị đơn Hồ Ngọc V phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông V đã nộp theo biên lai thu số: 0007352, ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Phòng KTNV, PTC, TDS;
- Lưu: HSVA - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tôn Thị Thanh Thúy**